

# **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG PHONG CÁCH, TÁC PHONG CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

*(Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2018)*

Phong cách và tác phong là hai khái niệm thường đi đôi với nhau. Phong cách hàm nghĩa rộng hơn, thể hiện những cung cách, cách thức hành xử của một người hay một nhóm người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt, tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác. Phong cách hình thành trên cơ sở những yếu tố về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tài năng, sở trường, khí chất... Tác phong hàm nghĩa cụ thể hơn so với phong cách. Có thể hiểu tác phong là sự thể hiện ra bên ngoài của phong cách, tạo thành lề lối làm việc, thói quen ứng xử, nề nếp sinh hoạt...

Phong cách làm việc và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn riêng của Người, gắn liền với tư tưởng, đạo đức, lối sống, mục đích sống của Người; vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực; thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là những bài học quý báu đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương số 04-NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

## **Phần thứ nhất**

### **XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

#### **1. Phong cách dân chủ, quần chúng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phong cách dân chủ hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có. Người chỉ rõ: Đảng ta thực hiện nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do”. Vì thế, người cán bộ, đảng viên phải tạo ra được không khí dân chủ thực sự trong nội bộ bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng,

cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến, “học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”.

Người có phong cách dân chủ là thực hành tốt nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, đó cũng là cách “để phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người”. Cán bộ không bao giờ được “độc tôn chân lý”, phải thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần cầu thị. Làm như vậy thì chắc chắn người cán bộ sẽ được nhân dân yêu mến, cấp dưới nể trọng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến.

Nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Nếu người cán bộ không có tác phong dân chủ hoặc “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”.

Phong cách dân chủ yêu cầu người cán bộ, đảng viên phải sâu sát quần chúng, chú ý tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, quan tâm đến mọi mặt đời sống nhân dân.

Gắn bó mật thiết với phong cách dân chủ là phong cách quần chúng. “Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Phong cách quần chúng yêu cầu người cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng. Người khẳng định: nếu “cách xa dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Phong cách quần chúng Hồ Chí Minh là phải biết cách tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình. Theo Người, “nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào “khoét chân cho vừa giày”... Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”. Người khẳng định: “cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “*Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng*”, “dựa vào lực lượng quần chúng”.

## 2. Phong cách khoa học

Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi khi xem xét và quyết định mọi việc đều phải điều tra, nghiên cứu, phân tích toàn diện, phải tôn trọng quy trình ra quyết định, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận rồi mới quyết định và thực hiện đến nơi, đến chốn. Tuyệt đối không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, chưa

có phương án tính toán hiệu quả. Tránh chủ quan duy ý chí, che giấu khuyết điểm để chạy theo thành tích.

Phong cách làm việc khoa học là làm việc phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải “Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”. Hết sức tránh chuyện vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng mà kém thiết thực” và căn bệnh “đánh trống bỏ dùi” gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của nhân dân.

Phải biết quý trọng thời gian, biết giờ nào làm việc ấy và có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất trong một thời gian ngắn nhất. Cách tốt nhất là tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc; không ôm đồm, làm quá nhiều việc, những nhiều việc không dứt điểm, không hiệu quả. Người giải thích: “*Đích* nghĩa là nhắm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”<sup>7</sup>.

Phong cách làm việc khoa học yêu cầu người cán bộ giải quyết công việc trên cơ sở dữ liệu khách quan, dựa trên nền tảng thực tế để lựa chọn ra phương án khả thi nhất và phương án ấy phải đặt trong tổng thể chiến lược lâu dài. Không được rơi vào “*Bệnh cận thị* - không trông xa thấy rộng.

Phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý; lại phải biết cách kiểm tra, giám sát công việc và cấp dưới một cách hiệu quả, qua đó thấy được việc thi hành đường lối, nghị quyết của Đảng như thế nào và cần điều chỉnh cái gì... Kiểm tra còn có tác dụng phân loại, đánh giá cán bộ, vì “Có kiểm tra... mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”. Cán bộ lãnh đạo làm việc khoa học, chặt chẽ thì cấp dưới không thể “qua mặt”.

Phong cách khoa học đòi hỏi người cán bộ sau mỗi công việc phải biết rút ra kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái *thìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới*”.

### 3. Phong cách nêu gương

Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên đều phải nêu gương về đạo đức. Trước hết, mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân”.

Về vai trò của nêu gương, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Tự mình phải chính trước mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức cách mạng chủ yếu, là nhân cách của con người. Người viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời,

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”.

Đó là cơ sở để hình thành hành vi đạo đức đúng đắn, một tâm hồn hướng thượng: giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân; phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, đặt việc công lên trên, lên trước việc tư.

Nói đi đôi với làm không chỉ là một chuẩn mực trong đạo đức truyền thống mà còn là chuẩn mực đạo đức công vụ tối thiểu. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm. Mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Người cán bộ cũng phải biết tránh căn bệnh hình thức, bệnh “hữu danh, vô thực”, chạy theo những thứ hào nhoáng bên ngoài.

Trong các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn nêu gương về tinh thần phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ nhân dân từ một triết lý

sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Vì vậy mà cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm.

## **Phần thứ hai**

### **XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Phong cách lãnh đạo là tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức riêng, tiêu biểu mà người lãnh đạo sử dụng hằng ngày để thực hiện nhiệm vụ của mình. Phong cách được quy định bởi chức năng, nhiệm vụ, phẩm chất, tri thức, điều kiện chính trị và điều kiện sống của người lãnh đạo. Phong cách lãnh đạo là khái niệm rộng hơn khái niệm phương pháp, cách thức, biện pháp. Phong cách lãnh đạo là cái chung, biểu hiện thông qua các phương pháp, cách thức và biện pháp, đồng thời phản ánh các phẩm chất bên trong của con người, phản ánh tư tưởng, đạo đức, năng lực, tính cách, sở trường của người lãnh đạo.

#### **1. Phong cách dân chủ, nhưng quyết đoán**

Phong cách lãnh đạo dân chủ thì phải dựa vào quần chúng; là cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của nhân dân như thế nào, khả năng thực của nhân dân ra sao? Họ đang nghĩ và đang mong muốn những gì? Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ phải phù hợp với quần chúng, phản ánh đúng được khát vọng của quần chúng. Cán bộ phải biết được những băn khoăn trăn trở của dân để kịp thời uốn nắn và tháo gỡ cùng dân.

Người chỉ rõ: “Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến khích cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản”.

Cán bộ lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu, là người có trọng trách trong một tập thể, vừa phải thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến của tập thể, đồng thời, phải quyết đoán, nhận thức đầy đủ trách nhiệm và dám ra quyết định, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây cũng chính là việc thực hiện nghiêm nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến đâu cũng không thể nắm được hết mọi mặt của một vấn đề, cũng không thể biết hết được mọi việc trong đơn vị cũng như đời sống xã hội. Cho nên, cần phải có cách làm việc tập thể để phát huy được trí tuệ của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp của một tập thể, một đơn vị hay địa phương mà nếu chỉ riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý thì không làm nổi. Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm của người đứng đầu phải được đề cao, đôi khi mang tính quyết định đến hiệu quả công việc. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp thống nhất giữa cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kịp thời đưa ra những quyết định đúng. Trong những thời điểm quyết định, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... điều đó liên quan trực tiếp đến việc tận dụng được thời cơ. Người từng dạy: “Lạc nước hai xe đành bỏ phí. Gặp thời một tốt cũng thành công”.

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu để khắc phục những hiện tượng coi thường tập thể, hoặc ngược lại, dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể, không dám quyết đoán, không nêu cao trách nhiệm cá nhân... làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý của người cán bộ lãnh đạo.

## **2. Phong cách lãnh đạo sâu sát**

Lãnh đạo sâu sát sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng có hiệu quả. Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tổ chức tốt việc thực hiện để nghị quyết đi vào cuộc sống. Điều đó gắn liền với công việc kiểm tra, giám sát. Muốn tốt, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”. Sau kiểm tra, giám sát, thì cái sai cần khắc phục, sửa chữa ngay và cái đúng, cái tốt phải được động viên khen thưởng, kịp thời, vì khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng lúc sẽ động viên, giáo dục, thúc đẩy người lao động hăng say làm việc.

Hồ Chí Minh từng yêu cầu: “Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt”. Trong “những việc cần phải làm ngay” gửi cán bộ, chiến sĩ tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, Người nhắc nhở: “Xét

kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng”, “vì khen thưởng khuyến khích rất nhiều, vì khen thưởng là tổng kết và phổ biến kinh nghiệm ra cho mọi ngành hoạt động”, “vì khen thưởng cũng là một cách giáo dục và cổ động. Bộ đội, đồng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mới hăng hái hơn và những người chưa có thành tích sẽ thi đua tích cực. Từ trước đến nay địa phương rất ít báo cáo, bây giờ các cô, các chú phải tích cực làm”.

### **3. Khéo dùng người, trọng dụng nhân tài**

Là người lãnh đạo giỏi thì phải khéo dùng người và trọng dụng nhân tài. Người xác định, việc dùng người phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường của họ, đúng người, đúng việc, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn” và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Dùng người mà không đúng công việc sẽ không chạy, không được việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho Đảng và cũng thể hiện sự yếu kém trong công tác cán bộ của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết trọng dụng nhân tài, nếu không sẽ làm “thui chột” nhân tài. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một quốc gia, một đất nước không biết sử dụng nhân tài là một khuyết điểm to, làm lãng phí một vốn quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết.

### **4. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo**

Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ đứng đầu, người lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tụy với công việc để tìm ra những phương án sáng tạo nhằm thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực lớn thôi thúc người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tụy, say mê với công việc. Đồng thời, người lãnh đạo phải có sự tìm tòi sáng tạo, đề xuất được những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý

thức. Những chương trình, dự án, kế hoạch với những ý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ đảng viên nói chung, nhất là với cán bộ lãnh đạo: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”, “làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”.

Một trong những yêu cầu về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu là phải nắm chắc lý luận, nhưng không được “lý luận suông”, mà phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Người chủ trương “phải gắn lý luận với công tác thực tế”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng một mặt phải xuất phát từ tình hình cụ thể, giải thích cho quần chúng hiểu và thực hiện các chủ trương, chính sách đó như thể “lý luận mới không tách rời thực tế”.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu đặt ra phải được cụ thể trong từng giai đoạn. Tính bất biến, mục tiêu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng là độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong bản *Di chúc*, Người nói lên mong muốn cuối cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. Tuy nhiên, con đường đi đến mục tiêu đó là con đường đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người đứng đầu, người lãnh đạo cần sáng suốt, tinh táo, nhạy bén để xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bước đi, mỗi bước tiến lên của cách mạng.

### **Phần thứ ba**

## **ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC, PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, chúng ta cần chú trọng công tác tuyên truyền,



giáo dục, rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương cho cán bộ, đảng viên và phong cách dân chủ, quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo cho người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước.

### **1. Tăng cường giáo dục, rèn luyện xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành**

Đưa nội dung giáo dục về xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống học viện, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện dành cho cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành.

Thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; và Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

### **2. Giữ vững các nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”**

Giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ” trong làm việc và tuân thủ nghiêm nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trong lãnh đạo, quản lý. Tăng cường phát huy dân chủ để khơi dậy tính sáng tạo, tập trung trí tuệ tập thể trong việc xây dựng, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, người đứng đầu các cấp trong thực thi công vụ, trong đó, nêu rõ những yêu cầu về phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo.

### **3. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên,**

Đẩy nhanh việc xây dựng các quy định, quy chế, nội quy trong thực thi công vụ và thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, đối với cán bộ lãnh đạo và người đứng đầu các cấp, các ngành, cần xây dựng quy định kiểm

tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy cấp trên, quy định kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và của các đoàn thể, nhân dân, để kịp thời phát hiện, phê bình, uốn nắn sai phạm, khuyết điểm.

Thực hiện nghiêm Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

#### **4. Xây dựng các quy định về đạo đức công vụ, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo**

Sớm xây dựng các quy định về đạo đức công vụ, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, kèm theo các yêu cầu bắt buộc, cùng các chế tài cụ thể để xử lý sai phạm. Các tiêu chí về đạo đức công vụ phải cụ thể, rõ ràng và khả thi, tức là có thể thực hiện theo, có thể kiểm tra, đánh giá, có thể theo dõi, giám sát. Phải xác định rõ, những nội dung nào cần phải công khai, minh bạch, đảm bảo yêu cầu phát huy dân chủ trong thực hành công vụ. Nhất thiết phải có những quy định về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu về cả tiền bạc, vật chất, thời gian.

Tinh thần, thái độ, sự tận tụy với công việc cần được lượng hóa thành các quy định cụ thể, ví dụ: không giới hạn thời gian tiếp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trước khi hết giờ làm việc... Đồng thời, phải có những quy định để ràng buộc giữa lời nói và hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm nói đi đôi với làm, nói thì phải làm và làm cho tốt. Nếu nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói một đường làm một nẻo thì người cán bộ, công chức, viên chức phải bị xử lý kỷ luật.

#### **5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao công tác kiểm tra, giám sát. Người đã thường xuyên nhắc nhở: Các cấp, các ngành nếu tổ chức tốt việc kiểm tra, giám sát cũng như “Ngọn đèn pha”, bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm chúng ta đều biết rõ. Có thể nói chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra, giám sát. Nếu tổ chức kiểm tra, giám sát chu đáo thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười, gấp trăm.

Kiểm tra, giám sát phải kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ ra: “Kiểm soát có hai cách: một là từ trên xuống, tức là người lãnh đạo kiểm soát những kết quả công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ dưới lên, tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ các cách sửa chữa sự sai lầm đó”. Vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân thực hiện thông qua quy chế dân chủ ở cơ sở với cơ chế: dân biết, dân bàn, dân làm, dân

kiểm tra. Nhân dân thông qua các tổ chức của mình thực hiện kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân.

Sự tham gia tích cực, có hiệu quả của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng, trong quá trình kiểm tra, thanh tra sẽ thắt chặt hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Trong nhiều trường hợp, do nhiều nguyên nhân, những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên, không bị lãnh đạo, hoặc cơ quan kiểm tra phát hiện, hoặc không phát hiện được kịp thời, nhưng không thể che giấu được trăm ngàn "tai mắt" của nhân dân. Thực tế những năm qua, quần chúng nhân dân đã phát hiện nhiều trường hợp đảng viên vi phạm ở nhiều lĩnh vực như: phẩm chất đạo đức, lối sống, tham nhũng, vi phạm Luật đất đai, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm...